

Bản án số: 93/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2017
V/v tranh chấp: ly hôn, tranh
chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dư Thanh Nguyễn

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Đăng
2. Ông Trần Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: bà Dương Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Trịnh Mỹ H, sinh năm 1975

Địa chỉ: ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Võ Hoàng V, sinh năm 1977

Địa chỉ: ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trịnh Mỹ H trình bày:

Chị Trịnh Mỹ H và anh Võ Hoàng V tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 1996, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 93/2002 ngày 18/10/2002 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống sinh hoạt và trong việc tính toán làm ăn, anh V còn có các mối quan hệ nam nữ không rõ ràng nên vợ chồng thường xảy

ra cự cãi lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên ly thân, chị H thấy tình cảm với anh V không còn nên xin ly hôn với anh V.

Về con chung: có 03 người con chung tên Võ Hoàng T, sinh ngày 24/4/1998, Võ Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000, Võ Mỹ H, sinh ngày 26/6/2005 chị H yêu cầu các người con có nguyện vọng ở với ai thì người đó nuôi dưỡng, trường hợp ở với chị H, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/7/2017 và tại đơn yêu cầu ngày 31 tháng 7 năm 2017 cháu Võ Mỹ H, sinh ngày 26/6/2017 và cháu Võ Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000 trình bày: nguyện vọng của các cháu sau khi cha và mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được cha là bà Trịnh Mỹ H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trịnh Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn, người nuôi con chung đối với anh Võ Hoàng V, nơi cư trú tại ấp 3, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, theo khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Võ Hoàng V được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh V vắng mặt tại phiên hòa giải không có lý do, do đó vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh V nhiều lần để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh V tiếp tục vắng mặt không lý do, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về hôn nhân: chị Trịnh Mỹ H với anh Võ Hoàng V đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị H với anh V được công nhận và được pháp luật bảo vệ.

Chị Trịnh Mỹ H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống sinh hoạt và trong việc tính toán làm ăn, anh V còn có các mối quan hệ nam nữ không rõ ràng nên vợ chồng thường xảy ra cự cãi lẫn nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nên ly thân nhau, chị H thấy tình cảm với anh V không còn nên xin ly hôn với anh V. Theo quy định của luật hôn nhân và gia đình “*vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”. Tòa án đã thông báo thụ lý

vụ án cho anh V nhưng anh V không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H và vắng mặt không rõ lý do. Từ đó, cho thấy tình cảm giữa chị H và anh V không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cho chị H và anh V ly hôn nhau.

[3] Về con chung: người con chung tên Võ Hoàng T, sinh ngày 24/4/1998 đã thành niên; người con chung tên Võ Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000, Võ Mỹ H, sinh ngày 26/6/2005 có nguyện vọng được do chị H nuôi dưỡng nên ghi nhận nguyện vọng của các cháu, chị H cũng đồng ý nuôi các cháu, anh V cũng không có ý kiến gì, nên tiếp tục giao cháu N, cháu H cho chị H nuôi dưỡng là đảm bảo cho các người con chung có điều kiện phát triển bình thường, ổn định tâm lý và tình cảm. Anh V có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: chị H xác định tự thỏa thuận, anh V cũng không có ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: chị H xác định không có, anh V không có ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị Trịnh Mỹ H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 220; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trịnh Mỹ H và anh Võ Hoàng V.

[2] Về con chung giao con chung tên Võ Hoàng N, sinh ngày 19/10/2000, Võ Mỹ H, sinh ngày 26/6/2005 cho chị Trịnh Mỹ H nuôi dưỡng, cháu N và cháu

H đang do chị H nuôi dưỡng, chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh V có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trịnh Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng, ngày 19/4/2017 chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011341 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, chuyển thu án phí.

[6] Án xử sơ thẩm chị Trịnh Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật. Anh Võ Hoàng V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Khánh Lâm, huyện U Minh (1b)
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dư Thanh Nguyễn

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA